

Số: 06 /TB-UBND

Trảng Bom, ngày 04 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO

Công bố, công khai giấy phép Môi trường số 159/GPMT-UBND ngày 25/06/2025 của UBND huyện Trảng Bom cũ cấp cho Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam địa chỉ trụ sở chính tại KCN Giang Điền Xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Giấy phép Môi trường số 159/GPMT-UBND ngày 25/06/2025 của UBND huyện Trảng Bom cũ.

Xét đề nghị của Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam tại Công văn số 11/CV-MTLV ngày 04/07/2025 về việc công khai giấy phép môi trường.

Nay UBND xã Trảng Bom công bố, công khai giấy phép Môi trường với nội dung cụ thể như sau:

1. Hồ sơ công bố, công khai:

- Giấy phép số 159/GPMT-UBND ngày 25/06/2025 của UBND huyện Trảng Bom cũ cho Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam cho dự án “Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng LCD mô đun 96.000 sản phẩm/năm; thiết bị điện, đồ điện gia dụng với công suất 1.000.000 sản phẩm/năm; (Đính kèm 5 phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm công bố, công khai:

Trung tâm phục vụ Hành chính công của UBND xã Trảng Bom

3. Thời điểm, thời hạn công bố, công khai

- Kể từ ngày ký ban hành Thông báo đến hết ngày 24/6/2035 theo Điều 3 của Giấy phép nêu trên;

4. Tổ chức triển khai thực hiện Công bố, công khai.

- Giao Trung tâm phục vụ Hành chính công thực hiện công khai, niêm yết Thông báo và hồ sơ kèm theo tại trụ sở Trung tâm phục vụ Hành chính công của UBND xã Trảng bom.

- Giao Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện đăng tải Thông báo và hồ sơ kèm theo trên cổng thông tin điện tử của xã trong thời gian niêm yết.

Trên đây là thông báo của UBND xã Trảng Bom về việc công bố công khai giấy phép Môi trường số 159/GPMT-UBND ngày 26/6/2025 của UBND huyện Trảng Bom cũ cấp cho Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam tại dự án “Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng LCD mô đun 96.000 sản phẩm/năm; thiết bị điện, đồ điện gia dụng với công suất 1.000.000 sản phẩm/năm;” trên địa bàn xã Trảng Bom./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Chánh Văn phòng, các Phó chánh Văn phòng;
- Phòng VH-XH;
- Trung tâm phục vụ HCC ;
- Trưởng phòng, các PTP phòng Kinh tế;
- Công ty TNHH Myung Information Technology VN;
- Lưu: VT, (Đ/C Hùng).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Tính

**CÔNG TY TNHH MYUNG
INFORMATION TECHNOLOGY
VIỆT NAM**

Số: 11/CV-MTLV

V/v Công khai giấy phép môi trường của
Công ty TNHH Myung Information Technology
VN.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: UBND xã Trảng Bom

Chúng tôi là: Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam .

Địa chỉ: KCN Giang Điền, xã Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 9810888871, chứng nhận lần đầu: ngày 09 tháng 06 năm 2017, chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 8 năm 2023.

- Công ty đã được cấp giấy phép môi trường số 159/GP-UBND, ngày 25/6/2025 do UBND Huyện Trảng Bom cấp.

Căn cứ quy định tại điều 102 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam có trách nhiệm công khai thông tin giấy phép môi trường tại trụ sở UBND Phường.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Cơ quan hồ sơ gồm:

- Một (01) bản giấy phép môi trường photo công chứng.

Kính mong nhận được sự hỗ trợ của quý cơ quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tổng Giám đốc



**LEE SUNG JAE
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số: 159 /GPMT-UBND

Trảng Bom, ngày 23 tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết và số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam số 10/CV-MIT ngày 3 tháng 4 năm 2025 về việc giải trình, báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của "Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng LCD mô đun, với công suất 96.000 sản phẩm/năm" và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1594/TTr-NNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính tại KCN Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư "Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng LCD mô đun 96.000 sản phẩm/năm; thiết bị điện, đồ điện gia dụng với công suất 1.000.000 sản phẩm/năm" với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sửa chữa, bảo dưỡng LCD mô đun 96.000 sản phẩm/năm; thiết bị điện, đồ điện gia dụng với công suất 1.000.000 sản phẩm/năm.

1.2. Địa điểm hoạt động: KCN Giang Điền, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603470875, đăng ký lần đầu ngày 14/6/2017; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 6/10/2023, cấp bởi Sở Kế

hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai - Phòng Đăng ký kinh doanh.

Giấy chứng nhận đầu tư số 9810888871, chứng nhận lần đầu: ngày 9 tháng 6 năm 2017, chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 8 năm 2023, cấp bởi Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai.

1.4. Mã số thuế: 3603470875.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị liên lạc, thiết bị ngoại vi, LCD mô đun và linh kiện điện tử; sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện, đồ điện gia dụng; dịch vụ phục hồi máy tính, điện thoại di động, camera.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích: Diện tích đất thuê của dự án 9.581,2 m².
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Công suất: LCD mô đun 96.000 sản phẩm/năm; thiết bị điện, đồ điện gia dụng với công suất 1.000.000 sản phẩm/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất:

+ Sửa chữa bảo dưỡng LCD: Đầu vào (Pretest) LCD mô đun → Phân tách → Sửa chữa → Lắp ráp → Kiểm hàng OQC → Giao khách hàng.

+ Lắp ráp ổ cắm điện thường: Đế đen → Lắp ráp → Kiểm tra → Đóng gói → Nhập kho, xuất hàng.

+ Lắp ráp ổ cắm điện nhiều chui: Dây điện → Cắt theo kích thước → Tuốt đầu dây dẫn → Nối vào bên trong ổ cắm điện → Lắp ráp ổ cắm → Kiểm tra → Đóng gói → Nhập kho, xuất hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam có trách

nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày 24 tháng 1 năm 2035).

Điều 4. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam;
- Sở NN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Chánh VP. HỒND&UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban QL các KCN Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin;
- UBND xã Giang Điền;
- Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Đền
- Lưu VT, TH, P.NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 6 8 8 8 Quyền số: 01 SCT/BS

Ngày 04 -07- 2025

Công chứng viên



Đoàn Xuân Sơn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 121/GPMT-UBND ngày 25 tháng 6 năm
2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án đầu tư được thu gom xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó nước thải được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của KCN Giang Điền để xử lý trước khi thải ra môi trường (theo Hợp đồng xử lý nước thải số 23/HĐNT/GĐ ngày 25/3/2020 giữa Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền và Công ty TNHH Myung Information Technology Việt Nam).

- Chủ dự án không được xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn. Sau đó được thu gom về hố ga đầu nối nước thải bằng ống nhựa uPVC DN200, với chiều dài khoảng 510 m. Tổng số hố ga nước thải thu gom trong Công ty ra điểm đầu nối là 23 cái.

- Nước thải tại hố ga đầu nối dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Giang Điền để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Vị trí xả nước thải: tại 1 vị trí trên đường số 3, KCN Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tọa độ: X= 1205990 m, Y= 415804 m. (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $175^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Không có công trình xử lý.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước và thu gom, loại bỏ các chất bẩn.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các đường dẫn thoát nước mưa, nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn. Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn tiếp nhận của Khu công nghiệp Giang Điền và biện pháp kiểm soát, giám sát nước thải theo thỏa thuận giữa Công ty và Khu công nghiệp Giang Điền, không xả trực tiếp ra môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án đầu tư. Nghiêm cấm việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Giang Điền để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.



Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 453/GPMT-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (do cơ sở không phát sinh khí thải tại nguồn, không phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và giảm thiểu phát tán mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ khu vực xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải.

- Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở, tránh phát sinh mùi từ các bể xử lý sinh học; thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời trong trường hợp phát sinh mùi ảnh hưởng tới các dãy lớp học và dân cư xung quanh.

- Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.





Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 123/GPMT-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

+ Nguồn số 01: Từ khu vực máy đập kim loại, máy cắt..

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ khu vực máy đập kim loại, máy cắt. Tọa độ: X = 1205902m; Y = 415808m.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45, múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung:

2.1. Tiếng ồn: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, cụ thể như sau:

TT	QCVN 26:2010/BTNMT		QCVN 24:2016/BYT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Thời gian tiếp xúc với tiếng ồn (giờ)	Giới hạn cho phép mức áp suất âm tương đương (L_{aeq}) - dBA		
1	70	55	8	85	-	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí các máy móc hợp lý nhằm tránh tập trung các thiết bị có khả năng gây ồn trong khu vực. Các máy móc thiết bị thực hiện phục vụ sản xuất được bảo dưỡng bảo trì, bảo dưỡng và thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường sản xuất.

- Trang bị bảo hộ lao động (nút bịt tai chống ồn) cho lao động tại các khu vực phát sinh tiếng ồn nhiều. Đồng thời, có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động thường xuyên.

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị nhằm hạn chế giảm thiểu độ rung.

- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.





Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 152/GPMT-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trang Bom)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng phát sinh: **8.095kg/năm**.

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng đề xuất tối đa (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1.	Hộp mực in thải	08 02 04	5	KS -R
2.	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	20	NH-R
3.	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	20	KS-R
4.	Bao tay, giẻ lau và khăn thải nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	50	KS-R
5.	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải	19 02 06	8.000	NH-R
6.				
	Tổng khối lượng		8.095	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Khối lượng phát sinh: **882.250 (kg/năm)**

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng đề xuất (kg/năm)
1	Bao bì giấy, thùng carton	18 01 05	100.000
2	Nhựa, kính thải, nhựa, sắt vụn, các đoạn dây, phế liệu, các vật liệu vụn, vỏ vụn nhựa hỏng, dây dẫn điện hỏng,,,	18 01 06	781.626
3	Bùn thải sau bể tự hoại	12 06 13	624
	Tổng		882.250

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng phát sinh: **24.960 (kg/năm)**

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải thực phẩm	15.440

2	Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế	5.474
3	Chất thải rắn sinh hoạt còn lại	4.046
TỔNG KHỐI LƯỢNG		24.960

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Kho lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH) có tường bao và mái che, nền được gia cố bằng bê tông để chống thấm, gờ chống tràn phòng chống sự cố rò rỉ dầu và hóa chất ra môi trường bên ngoài. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã chất thải nguy hại, các thùng chứa chất lỏng như thùng phuy chứa dầu thải được đặt vào các khay kín chống rò rỉ hoặc dầu chảy tràn ra ngoài, các chất thải dạng rắn được sắp xếp thành các khu riêng biệt, có thùng phuy chứa cát khô và giẻ khô, thiết bị bình phòng cháy chữa cháy, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

- Diện tích khu vực lưu chứa: 50 m².

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có tường bao quanh và mái che bằng tôn. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

- Diện tích khu vực lưu chứa: 333 m².

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích chứa 20 lít đặt tại các khu vực văn phòng, nhà vệ sinh và thùng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít đặt tại khu lưu giữ chất thải sinh hoạt tập trung tại đường nội bộ bên ngoài nhà xưởng. Các thùng này được đơn vị thu gom theo lịch trình nhất định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất:

Hóa chất được lưu trữ riêng trong kho hóa chất có chống thấm, có gờ chống tràn và rãnh thu gom hóa chất đổ tràn, đồng thời trang bị thiết bị, dụng cụ ứng cứu sự cố hóa chất chuyên dụng sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố đặt tại kho hóa chất và các vị trí sử dụng hóa chất. Những người làm việc với hóa chất phải được đào tạo, nắm rõ MSDS (Material Safety Data Sheets) của hóa chất và tuân thủ các quy định về an toàn trong vận chuyển, bốc dỡ hóa chất, bảo quản, lưu trữ, sử dụng và thải bỏ hóa chất. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất của Dự án theo quy định.

3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của Dự án, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.



Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 153/GPMT-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/ GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: Không

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện quan trắc nguồn thải, chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm và lưu giữ kết quả quan trắc môi trường theo đăng ký tại báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

3. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy định nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và giảm thiểu phát tán mùi hôi đối với dự án.

4. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của dự án theo quy định.

5. Có kế hoạch tổ chức thực hiện về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương án đảm bảo phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án; đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường; có bộ phận chuyên môn đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan khác trong quá trình hoạt động của dự án.

6. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời tuân

thủ thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Trong quá trình hoạt động nếu dự án có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến UBND xã Giang Điền, Công ty CP Sonadezi Giang Điền, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

9. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy, nổ đối với cán bộ, công nhân viên làm việc cho dự án.

10. Tuân thủ đúng các quy định tại Luật Hóa chất và các quy định khác có liên quan đến hóa chất.

11. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện quản lý sử dụng đất, trình tự thủ tục xây dựng, PCCC theo quy định pháp luật hiện hành.

13. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM